TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2020/HC-PT
Ngày: 17-7-2020
V/v khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các Thẩm phán: Ông **Lê phước Thanh.**

Ông **Võ Ngọc Thông.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Lê Phước Thạnh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17-7-2020, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 172/2020/TLPT-HC ngày 13-5-2020 về "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 05-3-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1084/2020/QĐ-PT ngày 26-6-2020, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông **Huỳnh Phong V**, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ 03, khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Người bị kiện:* **Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H**.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông **Nguyễn Thế H1** - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông **Nguyễn X** sinh năm 1957; địa chỉ cư trú: Tổ 06, thôn T, xã C1, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện là ông Huỳnh Phong V trình bày:

Ngày 25-12-2018, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố H, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản

khác gắn liền với đất cho ông đối với thửa đất số 354, tờ bản đồ số 37, diện tích 623,3 m^2 tại khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, nhưng chỉ xác định thời hạn sử sụng đến ngày 01-7-2064 và với mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm là không đúng quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, bởi vì:

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 02/2017/HC-GĐT ngày 14-4-2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thể hiện: UBND thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã thừa nhận diện tích đất tăng thêm 812 m^2 mà ông Huỳnh Phong V yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc là của ông Huỳnh Vạn A (cha ông V) sử dụng để ở và làm vườn từ trước năm 1975, đã được Trưởng ty Điền địa Quảng Nam cấp chứng thư HA00.44.60 (tương đương 4.400 m^2). Ông Huỳnh Vạn A đăng ký đất theo Quyết định số 201/QĐ-HĐTT ngày 01-7-1980 của Hội đồng Bộ trưởng là thửa đất số 176, tờ bản đồ số 06, diện tích 3.071 m^2, loại đất T; đăng ký theo Nghị định 64/CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ là thửa đất số 69, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.795 m^2, loại đất T.

Như vậy, theo quy định của pháp luật về đất đai thì toàn bộ diện tích đất 3.071 m^2 được ông Huỳnh Vạn A đăng ký theo Quyết định số 201/QĐ-HĐTT ngày 01-7-1980 của Hội đồng Bộ trưởng được công nhận là đất ở, nhưng từ trước đến nay UBND thành phố H chỉ công nhận cho ông 200 m^2 là đất ở, còn lại 2.500 m^2 ông phải nộp tiền để chuyển mục đích sang đất ở.

Do không đồng ý với việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm, nên ông đã khiếu nại đến UBND thành phố H. Tại Phiếu chuyển số 230/PC-UBND ngày 12-3-2019, UBND thành phố H yêu cầu Phòng Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện và báo cáo cho UBND thành phố H trước ngày 23-3-2019. Đến nay, Chủ tịch UBND thành phố H vẫn chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại cho ông theo quy định của pháp luật. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam buộc Chủ tịch UBND thành phố H ban hành quyết định giải quyết khiếu nại cho ông.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố H trình bày:

Ngày 08-3-2019, UBND thành phố H nhận được đơn đề ngày 06-3-2019 của ông Huỳnh Phong V, với nội dung: Yêu cầu UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho gia đình ông V đối với diện tích 623,3 m^2 đất tại thửa đất số 354, tờ bản đồ số 37, với mục đích là đất ở và thời hạn lâu dài.

Sau khi nhận được đơn, UBND thành phố H ban hành Phiếu chuyển số 230/PC-UBND ngày 12-3-2019 giao Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, tham mưu. Trên cơ sở tham mưu của Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố H ban hành Công văn số 906/UBND ngày 04-4-2019 về việc hướng dẫn cho ông Huỳnh Phong V; theo đó, căn cứ quy định tại Quyết định số 3945/QĐ-UBND ngày 28-12-2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh, hồ sơ công nhận đất ở (hồ sơ đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai H. Do đó, UBND thành phố Hội A

đã đề nghị ông Huỳnh Phong V liên hệ Trung tâm hành chính công để được hướng dẫn, lập thủ tục theo quy định (nếu có nhu cầu).

Đến ngày 09-5-2019, UBND thành phố H tiếp tục nhận được đơn đề ngày 07-5-2019 của ông Huỳnh Phong V với nội dung: Đề nghị giải quyết đơn khiếu nại lập ngày 06-3-2019. Do đó, UBND thành phố H tiếp tục ban hành Công văn số 1422/UBND ngày 21-5-2019 về việc tiếp tục thông tin đơn cho ông Huỳnh Phong V.

Như vậy, việc khiếu nại của ông Huỳnh Phong V yêu cầu UBND thành phố H công nhận diện tích đất 623,3 m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho gia đình ông tại thửa đất số 354, tờ bản đồ số 37, mục đích sử dụng là đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài là thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai H. Do đó, UBND thành phố H không thể giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Phong V theo quy định của pháp luật, mà chỉ hướng dẫn đơn cho công dân liên hệ đến đúng cơ quan giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Theo nội dung đơn khiếu nại của ông Huỳnh Phong V, thì ông V cho rằng UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho gia đình ông tại thửa đất số 354, tờ bản đồ số 37, diện tích 623,3 m^2, mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm là không đúng pháp luật, nên ông V khiếu nại yêu cầu UBND thành phố H xem xét, giải quyết công nhận diện tích đất 623,3 m^2 nêu trên với mục đích sử dụng là đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài. Như vậy, nội dung khiếu nại của ông V thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Huỳnh Phong V.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 05-3-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

Căn cứ Điều 204 của Luật Đất đai; Điều 5, khoản 1 Điều 18 của Luật Khiếu nại; khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Phong V về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam phải tiếp nhận, giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Phong V (đơn khiếu nại lập ngày 06-3-2019 về việc yêu cầu UBND thành phố H công nhận là đất ở và thời hạn sử dụng lâu dài đối với diện tích đất 623,3 m^2 đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông tại thửa đất số 354, tờ bản đồ số 37) theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí hành chính và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 31-3-2020, Ủy ban nhân dân thành phố H kháng cáo bản án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Không đồng với bản án sơ thẩm về quyết định: "Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam phải tiếp nhận, giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Phong V", nên ngày 31-3-2020, UBND thành phố H kháng cáo bản án; đơn kháng cáo của đương sự là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện cho rằng trước thời điểm ông Huỳnh Phong V có đơn khiếu nại (ngày 06-3-2019), thì UBND thành phố H không ban hành quyết định hành chính hoặc thực hiện hành vi hành chính nào liên quan, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Phong V, nên đơn khiếu nại của ông Huỳnh Phong V là không có cơ sở để ban hành quyết định giải quyết, do đó UBND thành phố ban hành Công văn số 906/UBND ngày 04-4-2019 hướng dẫn cho ông Huỳnh Phong V là đảm bảo quy định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và bác đơn khởi kiện của ông Huỳnh Phong V; người khởi kiện giữ nguyên nội dung khởi kiện, đề nghị bác kháng cáo của UBND thành phố H. Như vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính: Bác kháng cáo của UBND thành phố H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của UBND thành phố H:

Ngày 25-12-2018, ông Huỳnh Phong V được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 366101 đối với thửa đất số 354, tờ bản đồ số 37, diện tích 623,3 m^2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến ngày 01-7-2064 tại khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 08-3-2019, ông Huỳnh Phong V nộp đơn khiếu nại (đề ngày 06-3-2019) đến UBND thành phố H, có nội dung UBND thành phố cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho gia đình ông tại thửa đất số 354, tờ bản đồ số 37, diện tích 623,3 m^2, với mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến ngày 01-7-2064 là không đúng quy định của pháp luật, gây thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Do đó, ông yêu cầu UBND thành phố H giải quyết công nhận diện tích đất 623,3 m^2, tại thửa đất số 354, tờ bản đồ số 37, với mục đích sử dụng là đất ở và thời hạn sử dụng lâu dài. Như vậy, đây là yêu cầu công nhận và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không phải là đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất. Do đó, UBND thành phố H cho rằng đơn khiếu nại của ông Huỳnh Phong V thuộc trường hợp "đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền", thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai H, từ đó không giải quyết khiếu nại và hướng dẫn ông Huỳnh Phong V nộp hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai H là không đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông Huỳnh Phong V khẳng định ông không đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất, mà khiếu nại yêu cầu UBND thành phố H phải công nhận và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 354, tờ bản đồ số 37, diện tích 623,3 m^2, với mục đích sử dụng là đất ở

và thời hạn sử dụng lâu dài theo đúng quy định của pháp luật; việc Chủ tịch UBND thành phố H không tiếp nhận, giải quyết khiếu nại đối với đơn khiếu nại của ông Huỳnh Phong V (lập ngày 06-3-2019) là không đúng quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 18 của Luật Khiếu nại năm 2011, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Phong V. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm: "Buộc Chủ tịch UBND thành phố H phải tiếp nhận, giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Phong V theo đúng quy định của pháp luật" là có căn cứ.

Như vậy, kháng cáo của UBND thành phố H đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên UBND thành phố H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính.

- Bác kháng cáo của UBND thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 05-3-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Căn cứ vào Điều 204 của Luật Đất đai; Điều 5, khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại; khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Phong V về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam phải tiếp nhận, giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Phong V (đơn khiếu nại lập ngày 06-3-2019 về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố H công nhận là đất ở và thời hạn sử dụng lâu dài đối với diện tích đất 623,3 m^2 đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông V tại thửa đất số 354, tờ bản đồ số 37) theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

- UBND thành phố H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000454 ngày 23-4-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam, nay được chuyển thành

án phí; UBND thành phố H đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- TANDTC - Vụ III;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự (theo đ/chỉ);
- Lưu: h/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Việt Cường